

Cát bụi chân ai*

Tô Hoài

[...]

Những cái thích và vui ẩm thực của Nguyễn Tuân không chỉ dễ dãi vì miếng ăn miếng uống sang trọng, mà là hợp khẩu vị, và ngon theo ý mình. Lọ muối vừng, chai nước mắm chung, cái gác-măng-dê trĩu trên ba lô, thời chiến và thời bình, vẫn thế. Nguyễn Tuân sành ăn kỹ tính, không xô bồ. Nặng oi quá, nhắm rượu ướp đắng giải nhiệt, nhưng không soi ướp đắng mắm tôm như người ta. Không bao giờ đụng đến mắm tôm chợ. Ăn tinh đến thế, mà lại ky tởi, mùi tởi. Tôi vừa đến, mới ngồi đã bị hỏi : « Có phải cậu vừa ăn tởi ? » Nếu tôi ừ chắc Nguyễn Tuân sẽ bảo tôi đi đâu mai hãy trở lại. Tôi đáp : Không phải. Cái mũi thính có vẻ bớt khó tính với tôi, nhưng lại lắm bầm : « Ở nhà dưới lừa lên ! »

Sợ mùi tởi, ông voi to dùng sợ con kiến. Cũng lạ, cái lạ mà bình thường. Bài bút ký *Phở* đã đưa tác giả vào hàng những tay cực thạo món quà này. Ít ai biết Nguyễn Tuân chỉ ăn một thứ phở, phở chín, phở thịt bò chín. Không đụng đĩa vào bất cứ thứ phở nào. Thịt bò chín, nạm hay mỡ, bánh vừa phải không nẫu vòng lên – bánh thái sẵn và thái máy như Sài Gòn, Nguyễn Tuân gọi đùa là vằn thắn phở. Xúc bánh xong, thái thịt rồi bày lên rắc hành hoa và hạt tiêu - không ớt, mặc dầu thích ớt cay. « Ông nào phở xào, tái xách, tái dúng hay tái lăn, sốt vang lại đập quả trứng, thêm một cục mọc thịt lợn, một miếng giò lụa, hay phở thịt gà, thịt ngỗng, thịt chó rửa mặn, thì tùy. Tôi không ăn phở để tắm bổ. » Lụa thật nhanh, ăn thật nóng, lên hết chất phở, thú nhất. Không hành tây, mùi tàu, húng chó, không thêm nước mắm, dấm ớt, tương ớt, không mỡ váng, không mỳ chính, cốt thưởng thức cái tinh túy của nước dùng xương.

Tập ký *36 phố phường* của Thạch Lam khen cái ngon của một hàng phở gánh đồ cạnh cây hương trong sân nhà thương Phủ Doãn, bát phở rõ mấy giọt cà cuống.

* Tô Hoài, *Cát bụi chân ai*, Hanoi, Editions Văn Học, 1992, p. 25-45. On peut lire ce roman sur <http://vnthuquan.net> qui propose une version pas tout à fait conforme au texte original.

Cả thành phố chỉ có một hàng phở cà cuống ấy. Nguyễn Tuân thường cười : « Cái nước chè tươi nóng bỏng môi, cái bánh đậu xanh ngọt xít cổ, lại đến phở cà cuống, cái sự thích của anh nghiện vừa buông dọc tàu xuống kẻ cũng đáng viết cho ra nhẽ. »

Khoảng những năm 50, đôi lần Nguyễn Tuân ăn phở gánh ở tầng trệt nhà Địa ốc Ngân hàng và quán rượu Hoàng Gia cũ. Hàng phở này mở năm thành phố bị tạm chiếm. Từ dạo quà phở thành cơm phở, người ta ăn phở lấy no, thì Nguyễn thôi ăn phở. Bút ký *Phở* cũng là vang bóng một kỷ niệm mà thôi.

Nguyễn Tuân có nhiều cái « không » thật bất ngờ. Nguyễn chưa bao giờ cưỡi ngựa, không biết ngồi ngựa. Đạo diễn Phạm Văn Khoa làm phim *Chị Dậu*, Nguyễn Tuân đóng vai chánh tổng cưỡi ngựa đi đốc thuế. Chủ nhiệm phim đi thuê ngựa, lại phải thuê cả người chủ ngựa đóng vai đồng đứng giữ cương cho ông chánh tổng ngồi trên ngựa, chưa đến nửa phút. Nguyễn Tuân chỉ đi chơi biển. Dễ hiểu : Nguyễn Tuân không biết bơi, dù bơi chó hai chân đập tầm phòng. Đọc ký sự *Ra đảo* của Nguyễn Khải viết về hành trình Nguyễn Khải vượt biển ra đảo Côn Cỏ, Nguyễn Tuân khoái riêng cái anh nhà văn trẻ này ngồi thuyền ra Côn Cỏ dưới bom và tàu chiến địch quần xung quanh mà không biết bơi, nhát nước chẳng khác Nguyễn Tuân.

Nguyễn Tuân chẳng thiết cái quán bát nháo của ông lão 81. Nhưng đến đây là một cơ hội để nhớ. Tách cà phê bít tất hay chén rượu có nhạt, cũng không quan tâm, chỉ vì nó đem lại được cái cơ Nguyễn Tuân kéo mẫu ghế ngồi. Dáng ông lão gầy gầy, bộ quần áo nâu non còm cõi, lom đom. Nguyễn Tuân nhớ những cái khác.

Mỗi đêm ngã sáu, từng người lại tìm về những kỷ niệm của mình. Những năm ấy chưa có mấy quán cà phê, quán nước bán kèm « Nước trắng ». Tôi không được biết Nguyễn Tuân thời xưa kênh kiệu tàn nhẫn thế nào, chỉ thấy bây giờ cũng chịu khó chơi tạp, chỉ có điều là ngồi đối diện đấy, nhưng không nhìn mặt ai. Cái ác khẩu của nhà văn này thì khỏi nói. « Tao mà chết, nhớ chôn theo với tao một thằng phê bình », nhưng giá ở dưới âm ty, thằng phê bình chẳng may

nào đó bị chôn sống, lại mời ông đi uống rượu rồi đi chơi đảo Cát Hải thì chắc ông cười xoa, làm lành ngay. Vẫn cái khó khăn hay cái dễ dãi chỉ vì mình. Đã thích thì cứ cầm lấy, một quyển sách mượn không trả, một nhánh hoa lan cắt thẳng ở chậu vừa hỏi chủ nhân vừa cắt.

- Ông 81 mới đổi mặt hàng. Có cái rượu hay lắm.

Trước cái chõng, ngọn đèn hoa kỳ nhoè nhoẹt. Cũng không ai để ý những trang trí mới, lọ lạc rang lại lọ kẹo bi xanh đỏ nhòn nhọt, quà đồ tiền trẻ con. Ông lão đương cù rù, lẫn mẩn bóc củ hành khô. Vò hành kê tanh tách bật ngón tay. Cái chảo mỡ bắc ngay cạnh. Đậu nghệ chấm muối hay đậu rán, những mặt hàng mới. Thêm mấy cái ghế lồi giấy ép cuộn chỉ nhà máy sợi bên gốc cây đã xây vòng viền quanh thành cái bàn. Bập bênh như chiếc ghế ngật ngưỡng trước quây rượu, cũng hay hay.

Tôi nói :

- Ra cái ông 81 này đã làm bồi cho Grapphoi ở Huế, ông Nguyễn ạ.

Nguyễn Tuân gật gật :

- Grapphoi công sứ Trung Kỳ.

- Tôi mới nghe ông ấy kể.

- Ủ.

Chờ đợi sự ngạc nhiên, nhưng Nguyễn Tuân chỉ ừ thế rồi nhìn bộ quần áo nâu bạc của ông lão đồng chiêm xa lạ. Ông lão mọi khi cứ lặng lẽ lúc có khách, tự dưng bật nói :

- Ở Huế làm bồi, tôi kiêm cả chân bếp. Chả là mỗi lần cả nhà nó đi « pích ních » Bạch Mã tôi phải lo các thứ, đâm ra thạo. Miếng giăm bông hun khói tôi cũng làm lấy được, khét bỏ mẹ lại thấy ngon. Người Tây lăm cái ngược đời, người An Nam mình thì lại khôn ngoan, hay xỏ ngàm. Thế mới chết chứ. Tôi làm ăn lương gấp rưỡi. Nấu nướng cho Tây chẳng khó như cao lâu Tàu. Hành mỡ phi thơm lòng, Tây nở mũi, thế là khen « bông ». Các ông để ý xem, hèn nhất là cái mặn muối, thế mà Tây ăn cứ phải có lọ muối như bát hương mà tổ nhà nó để giữa

bàn. Động một tý lại rắc muối, thế thì mất hết cái ngon, các cụ nhà ta kén đến hàng chục loại nước mắm vẫn còn chưa bằng lòng.

Câu chuyện của ông lão quê mùa mỗi lúc một sang trọng phở phờ, bắt đầu từ Huế lên Bạch Mã đến khi Grapphoi hết hạn ở Đông Dương về Pháp đem theo cả « thằng bếp giỏi ». Thế là tôi phú « bà đầm nhà tôi » về quê, bảo là cho tôi đi kiếm cái vốn. Tôi đi « xêlibat » ba năm bông bênh bên Tây. Các ông ạ, ngủ với đầm chán bỏ xừ. Nó bắt phải đùa cả đêm, nhọc người lắm.

Thế là ông lão hơn chúng tôi rồi. Cao húng, Nguyễn Tuân chốc lại hỏi một câu về Bạch Mã, chén rượu để vào về gốc cây sấu đã cạn từ lúc nào. Phong tục và khách khứa ở những quán cơm cối chủ hàng hay đuổi khéo khách không uống thêm mà còn bè nhè. Nhưng câu chuyện của ông 81 đã làm chúng tôi lẫn lộn gốc sấu, gốc sà cừ, gốc cây sữa với những gốc thông và bậc đá tảng boongalô trên Bạch Mã. Tôi ngồi hóp những chuyện trên Bạch Mã và bên Tây mà tôi chưa được biết bao giờ, chỉ nghe mà như thuộc. Ông lão 81 vẫn bóc hành. Bây giờ tôi mới để ý bàn tay bồi bếp suốt đời ấy to bè, mỗi ngón như trái chuối mắn khác hẳn khổ người thấp bé, gầy úa. Gia vị chuyện củ hành. « Cái hành củ già mới hăng, không như hành hoa, hành lá nhạt thèch. » Rồi khách hàng cũng đâm ra nghiện hành khô theo chủ quán. « Các ông ạ, hôm nay có ngẫu pín. » Từ dạo chú khách ngoài phố Huế đóng cửa món cháo ngẫu pín, thỉnh thoảng ông 81 xuống lò mổ mua được mấy cái. Da và dái trâu bò hồi này hiếm hẵn. Nghe nói mậu dịch thu mua, thứ thì vào nhà máy thuộc da, ngẫu pín để xuất khẩu đi Hồng Công. Lão 81 hay khoe của lạ, mà không bao giờ vui chén với khách. Lão chỉ nhìn người ta uống và đợi được khen hành phi thơm sức mũi. Lão giữ đúng « quy lát » nhà bếp nhà bàn có cái thú ở sự ngấm người ta thưởng thức - Nguyễn Tuân bảo thế. Nhưng vẫn rôm rả chuyện Bạch Mã và bên Tây. Mỗi câu đối đáp như nói cho mình nghe. Lão ấy cũng khoái nhớ chứ! Nhớ vui hay nhớ buồn, nào biết được với lão. Có lần tôi nói với Thanh Tịnh khi đọc những hồi ký ông viết về thời làm nghề hướng dẫn du lịch rằng ông nhớ lâu quá, Thanh Tịnh sáng tác ra một câu ngạn ngữ, nhớ lắm, khổ nhiều. Ôi, tội cho những người nhớ lâu.

Chúng tôi đưa một khách Ba Lan ra ngồi gốc cây ở đây. [...]

Gặp cái lão gàn dở vô lý cù không cười kiểu Saclô, Nguyễn Tuân tỏ ra thú vị. Chúng tôi hẹn Mariam đến nhà Buda. Buda ở phố Hồ Xuân Hương yên tĩnh, lại một mình, tha hồ nói to. Thực đơn : chai rượu vang của Nguyễn Tuân, lão kia sẽ đem đến rượu vốt ca Ba Lan và xúc xích hun khói - đúng khẩu vị Nguyễn Tuân, kết thúc bằng bát cháo gà ở ngã sáu dốc Hàng Kèn gần đây. Buda không biết lão Mariam, nhưng tôi đến « đặt tiệc » thế, Buda nhận lời ngay.

Tôi mới quen Budda những ngày ở Thái Nguyên về Hà Nội, nhưng đã nghe kể về Buda từ khi còn trên Tuyên Quang. Làm việc nhà xuất bản Ngoại Văn, Buda đã dịch ra tiếng Pháp *Dế mèn phiêu lưu ký* và *Truyện Tây Bắc* của tôi. Giáo sư một trường trung học Sài Gòn, Buda đã ra kháng chiến ở miền Đông rồi được lệnh vượt Trường Sơn ra Việt Bắc năm 1952 để làm việc ở đài phát thanh. Cuộc đời thật dữ, mà anh chàng thì ngơ ngác hiền lành. Bạn bè gọi tắt tên anh Gioóc Buda-ren. Buda cũng có nghĩa là ông phật, hợp với con người lù đù ấy. Có những tù hàng binh Pháp, thằng An, thằng Bình hay đóng các vai Tây trong các phim *Chung một dòng sông* và *Vợ chồng A Phủ* - những bộ phim vỡ lòng của Xưởng phim truyện, bọn này cả ngày loăng quăng xe đạp lượn phố tán gái. Khối cô mê thằng An. Buda thêm lấy vợ mà đành chịu. Anh chàng chỉ thạo sách vở. Một lần, Buda đi thăm Điện Biên Phủ, gặp ở Tuần Giáo một cô gái Thái lai Tây. Buda mê quá. Nhưng cả một buổi tối ngồi uống cà phê và im lặng. Chỉ say sưa khi về Hà Nội kể lại. Và câu chuyện tình ngậm miệng ấy cũng qua đã nhiều năm rồi.

Chai vang Pháp của Nguyễn Tuân đặt giữa bàn. Lịch sự, chủ nhà thêm hai chai Boócđô. Mặc dầu chỉ nửa cốc vang Buda đã bị dị ứng mẩn ngứa đỏ khắp người không chịu được. Tây không uống được rượu.

Ai đã tổng kết từ lâu rằng uống vang với pho mát - cách uống cổ điển, ngon nhất. Ông bạn tình cờ đã tự đổi thực đơn, tự khen mình và có nhận xét thế. Cái ông Ba Lan vui tính bán phụ tùng ô-tô đã mang vốt ca đến với một bọc pho mát và bánh mỳ gối. Ông này cũng không bợm rượu mấy. Thành thử, chỉ còn có hai

người chúng tôi không tế nhị. Cái vang Pháp đỏ sẫm sao mà nó chất sượng đến thế.

Một Tây, một Ba Lan khoái chí nâng cốc và nhìn chúng tôi cạn cả cốc như uống bia. Ông Ba Lan nói to :

- Tôi đã nghe Dukôpsky nói chuyện về Việt Nam trước khi sang đây. Một người Ba Lan đã có mặt trên chiến trường Điện Biên Phủ. Tuyệt vời. Còn con gấu chụp ảnh với một nhà văn đồng bào của tôi đây này, tôi tặng các bạn tờ họa báo. Rồi lão lại giở chuyện hôm qua.

- Vâng, những tôi kịch hát Việt Nam, hay lắm.

Không thể thêm một câu nào khác với một người chỉ cho là mình đúng. Chỉ có Buda ngo ngẩn hỏi :

- Đoàn kịch hát Trung Quốc đang diễn ở nhà hát Nhân Dân?

- Không, đoàn nghệ thuật Việt Nam. Tôi đã đến Bắc Kinh, Trung Quốc khác.

- Có diễn viên Hồng Tuyền Nữ nổi tiếng.

- Đều là Việt Nam. Tôi biết mà.

Câu chuyện đùa cợt dằng co, miên man, buổi tối không hẹn mà nên. Mariam Stvensky kể bốn giờ sáng mai phải sang sân bay. Ở đây về là xếp va li.

- Không sao, phải tranh luận cho đến được sự thật, sự thật chỉ có một!

Chốc chốc lại « hura » : nghệ thuật muôn năm. Ông Ba Lan ôm tôi đứng dậy nhảy, một tay giơ cái ảnh con gấu Mừng Tè. Hu ra, hu ra. Phụ tùng ô tô, phụ tùng ô tô cũng là nghệ thuật. Buda hào hứng : Cho tôi uống ! Cho tôi uống ! Rồi nằm gãi một tuần lễ, không sao, không sao.

Mariam tiếng Pháp giọng mũi, giọng cốc trịnh trọng :

- Hãy nghe tôi nói. Người bán phụ tùng không chào hàng đâu, mà nói về triết học. Thứ nhất, chúc con người tiến tới bằng cái ô tô, nhân loại sẽ đến được thời kỳ trong người hồng bộ phận nào thì thay bộ phận ấy. Thứ hai, ở ô tô người của các bạn có cái gì cũ, cái gì hỏng, hãy cho tôi biết. Hăng tôi sẽ gửi sang, tôi sẽ đi theo, tự tay lắp máy mới cho các bạn, máy liệt, máy hỏng lại chạy ngay. Con người bằng cái ô tô, hơn cái ô tô. *Hua ra... hua ra...*

- Nhưng không có bánh mata*.

- Cũng được. Đây là một lời chúc hạnh phúc.

Khuya rồi, chúng tôi mới ra ngã sáu. Không nhớ chốc nữa ông bán phụ tùng ô tô - và tương lai, bán cả phụ tùng người phải sang sân bay Gia Lâm. Hơi vang đã nhạt, cười nhiều quá cũng đâm buồn, những cái bóng đi lẳng lẳng.

Phó mát làm búr bụng, không muốn ăn cháo gà. Vả lại, các bạn Tây không khoái ăn súp đêm. Chúng tôi vào chõng cà phê bít tất của lão 81. Làm như phong tục Nga, khi tiễn đưa, mọi người ngồi im với nhau giây lát.

Một người xích lô về khuya, ghéch cái sân xe rên ken kết lên bờ hè. Bên gốc sáu bành rẽ sù sì, mảnh gỗ làm bàn, những mẫu gỗ, cái lõi cuộn chỉ dựa cây, dựa tường, mỗi người trầm ngâm nhìn đi đâu. Cả cái lão cà phê số nhà 81 kia nữa, chắc đã làm một chén trước khi dọn hàng. Biết đâu ông lão này, bác Chử cháo gà, những ông xích lô đầu hói râu rậm, các cụ ngơ ngác vác cái lũy tre trong làng ra đây, hỏi ra thì lão nào cũng đã đi bồi bếp, cho Tây đầm ăn thế nào chúng nó phải ăn thế đấy, đã sang đánh nhau bên Pháp, bên Ma rốc từ thế chiến thứ nhất. Ai cũng đã bôn tẩu sông hồ bằng mấy chúng tôi chứ. Ông cà phê đương lo mơ trời đất ở đâu. Thấy người lớ nhố vào, hai cái đầu gối quần nâu lòng thòng đứng dậy.

- May quá, còn cái ngầu pín.

Bác xích lô ngồi ngủ gà trên cái đệm xe, chợt tỉnh nói to vào:

- Tôi, tôi, để cho tôi.

- ừ, chứ mấy ông Tây này người ta chết khiếp.

Lão bếp già 81 cười tùm, vẻ thành thạo:

- Cứ bảo xúc xích nhồi, nuốt tất.

* Bánh mỳ Do Thái mỏng như bánh đa của ta, người Do Thái ăn với súp lạnh trong các dịp lễ lớn.

- Ấy, để cho tôi. Người mình thì phải dùng cái bồ thẳng một lèo mới kiến hiệu được. Ông Chử cho tôi bát cháo trắng, rồi thì tống vào đây dái bò, dái dê, dái chó bao nhiêu cũng cần.

- Được được. Ai cũng đủ. Các vị chơi khuya thế ? Ông này người nước nào mà như quan công sứ Grapphoi. Các vị dùng cái đen hay cái trắng ?

Lại vẫn quan công sứ, quan công sứ với cà phê hay rượu trắng, lần thân ăn người đây.

- Này cụ bít tất, năm nay tuổi giờ cụ được bao nhiêu?

- Thừa ông, nhà cháu thất thập rưỡi.

- Thế thì cái thằng Grapphoi của cụ xuống chơi với giun lâu rồi.

Ông cà phê bít tất nói một câu ngắn thôi, nhưng nghĩa địch được với câu triết lý của ông Ba Lan sắp bán phụ tùng con người.

- Các cụ xá cho. Chuyện chiêm bao ấy mà.

Đêm thành phố trên ngã năm ngã sáu bờ hè. Khách đến, khách đi, lủi thủi trong bóng tối, không báo in, báo tường mà mọi chuyện đâu cũng theo người tụ lại, mỗi người đến một chuyện. Những ông Ba Lan và Buda và ông Aki chẳng bao giờ gặp nữa, nhưng cứ nhớ như hôm qua, như lão 81 lúc nào cũng quan khâm sứ Grapphoi. Vâng, đã là nhớ lại thì dầu vui xưa kia cũng là nỗi buồn bây giờ.

Aki, mà chúng tôi gọi là An Nghệ, người Nhật ấy đã ở với chúng tôi suốt chín năm kháng chiến. Aki đến khi chúng tôi ở Thượng Yên, trong một làng dân tộc Dao đỏ giữa một cánh rừng rậm bờ sông Lô trên bến Bình Ca.

Chưa bao giờ cơ quan rúc vào một nơi hóc hiểm đến thế. Nguyễn Tuân ngại nơi này nhất. Đến Thượng Yên, trong cánh rừng ẩm ướt Nguyễn Tuân mới thực sự bị những cơn sốt rét hành hạ. Trước, tiếng là yên rừng, nhưng còn ở ngoài đồi chân Tam Đảo và bên sông Thao.

Ở xóm núi Yên Dã, đi một quãng ra huyện lỵ Đại Từ, « Hà Nội nhỏ » của chúng tôi. Câu thơ ngao ngán « Sớm nay ra khỏi u tù quốc » của Xuân Diệu lưu niệm nơi này. Thế mà đến khi chui vào rừng sâu Thượng Yên u tù và ma quái nhà thơ Xuân Diệu lại lặng im. Có lẽ nhà thơ đã quen rồi, mặc dầu ở đây, trong cơ quan,

anh Ruột làm kế toán quê Thái Bình đã chết sốt rét ác tính. Nguyễn Tuân cứ đi đâu về, chỉ ở giữa tre nửa âm u mười hôm lại sốt, lại rên rầm thấp khớp. Thăng Mai Thiên, con trai Nam Cao, khi bố cháu hy sinh, chúng tôi đón được Mai Thiên, mẹ cháu gửi ở Đại Hoàng hậu dịch chiến trường khu Ba ra, cháu đương ở với chúng tôi. Có hôm, cả buổi Mai Thiên ngồi bóp chân cho bác Tuân. Cụ bếp Ban vác củ ngoài rừng về, đi xuống bếp, lại lầm bầm : « Rõ nhà giàu đứt tay. Mời ông đi với tôi vài chuyến củ thì chân khỏi ngay thôi. » Chẳng khi nào Nguyễn Tuân bớt nghiêng ngả tôi về chỗ ở mới này.

Có khi giận cá chém thớt. Tôi ở Tây Bắc về, đem theo trong ba lô một cái sáo Mèo. Sáo Mèo như ống trúc có cái lưỡi gà bằng đồng. Tôi không biết thổi, nhưng những chập tối trong rừng sâu hay lấy sáo ra thổi độc một tiếng toè... toè... Nhớ tiếng sáo vắt vẻo trong những thung lũng ruộng bậc thang.

Nguyễn Tuân bảo :

- Ông cất đi cho tôi nhờ. Nghe ông thổi sáo, tôi đau tai hơn đau chân thấp khớp. Tôi vừa ở bên báo *Cứu Quốc* đổi công tác về, được phân công tìm địa điểm mới. Cơ quan ở cây số 7 đường Hà Giang trong xóm Động Móc chân núi Là sang đây. Nguyễn Tuân rủa róc : Chỗ núi Là không đủ kín mà lại phải chui sang Thượng Yên. Theo thăng này rồi thì sốt rét, rồi bụng báng chết hết. Có thể nhiều người nghĩ như thế, nhưng không nói ra. Chỉ Nguyễn Tuân không dứt ca cẩm. Ồi giờ ơi, ông ở Chợ Rã, ở Tùm Tó, ông nằm đất, ông rang bọ hung ăn, ông xoi thịt lợn không muối thối um lên, ông uống rượu men lá cũng khỏi ốm, ông còn thiết, còn nghĩ đến ai. Bác Ngô Tất Tố chén thịt lợn lửng cụ bếp Ban đã kho riêng cạn khô vẫn tanh đến lợn mưa. Nguyễn Đỗ Cung ngoài bờ sông vào bắt châu chấu ăn sống. Nguyễn Tuân từ lán ở xuống nhà bếp lững thững đi sau con kỳ đà ra rình bắt gà. Có con trăn gió nằm phơi mình ở bãi cỏ ven suối. Những cái đó thấm đâu với khi tôi ở suối Lửa trong vùng rừng Yên Thế Thượng, ở Píc Cáy núi Phía Bioc. Tôi hoá ra máu cá, khi nghe những lời ta thán.

Đến Thượng Yên, Aki sốt rét dòng dã, mặt trắng nhợt. Anh Đặng Thai Mai chủ tịch Ủy ban Hành chính Kháng chiến Thanh Hoá đã gửi Aki ra cho chúng tôi. Ở

Tokyo, Aki sang thực tập tốt nghiệp đại học kinh tế bên Đông Dương. Đương ở Vinh thì Nhật thua trận đầu hàng Đồng Minh. Aki trốn vào trong làng. Đặng Thai Mai nhắn : Aki biết tiếng Anh, có thể dạy Aki tiếng Việt để Aki dịch tiếng Anh. Aki không phải là tên đầy đủ của anh, nhưng ai cũng gọi Aki là Nguyễn An Nghệ, cái tên kỷ niệm nơi Aki đi với kháng chiến Việt Nam.

Lán chúng tôi ở và làm việc bên bụi nứa rậm rạp góc đồi. Mỗi lán thành một tổ tăng gia. Nuôi gà trồng đậu, rau muống, Tuấn, Aki và Nguyễn Đình Nghi. Đôi khi có Phan Khôi, Đào Duy Anh, Phan Ngọc bên bên Ngọc sang. Nguyễn Đình Nghi ít tuổi nhất, chủ lực cuộc xới, làm chân tổ trưởng tăng gia.

Mấy năm ở rừng Thượng Yên mà nhớ lại tưởng như đâu một vài ngày. Bởi chỉ khi ra ngoài, đi công tác, đi chiến dịch, quang cảnh và mọi việc mới đổi khác. Khi trở về trong rừng, ngày ngày lại như thế. Trở dậy theo hiệu còi, tập thể dục, vác xẻng cuốc, xách ống vầu nước tiểu xuống sườn đồi tăng gia rồi lên làm việc, đến giờ sang nhà bếp ăn cơm, họp kiểm điểm cuối ngày, vào xóm người Dao dân vận, dạy học, làm vệ sinh quét dọn nhà, chuồng trâu... Aki nằm phủ phục trong màn, lồm cồm chui ra. Sáng sớm, mở mắt trong đám sương đặc quện. Hình như nằm ngủ, các đốt xương dính lại, bấy giờ duỗi chân tay ra đau ê ẩm.

[...]

Thế rồi về Hà Nội. Mỗi tháng một chuyến tàu Nhật vào cảng đón những người Nhật lưu lạc còn sống sót. Ở thành phố mọi việc mới bận rộn. Một hôm, Aki chào mọi người, Aki sắp xuống Hải Phòng. Bấy giờ bỗng thấm thía cái xa cách. Chúng tôi đêm hôm ấy la cà ra ngã sáu. Lui hui ánh đèn chai, đèn hoa kỳ, gánh cháo gà, chõng cà phê, rượu trắng đậu nghệ, ngầu pín, lạc luộc như đầu xóm nhà hát ngoại ô hiu quạnh bên Thượng Cát, trong Ba La Bông Đỏ. Ở Khâm Thiên vẫn còn lác đác vài nhà tom chát không bỏ đi Nam. Loáng thoáng tiếng đàn tung tung, tiếng phách... Nhưng chẳng hiểu sao, không phải vì sợ phạm nội quy vào vùng mới giải phóng, chúng tôi chẳng còn hào hứng thú chơi như chín năm trước. Rồi chỉ lang thang tha thẩn các hàng quán phố đông, phố vắng, quanh các rạp

Chuông Vàng, Kim Phụng, đương diễn các vở cải lương diễm huyền La Mã kèm cái kịch ngắn chống di cư chẳng mảy may ăn nhập với nhau.

Tôi bảo ông lão 81, ông này là người Nhật. Ông 81 kêu lên : ối giời ơi, nước ta lắm thứ người quá. Lúc nghe ông Nhật sắp về nước, ông 81, quên cả thói tục dửng dưng của người hầu bàn, đã uống góp một chén. Chúng tôi ra ngồi sưởi trước cửa lò sau nồi cháo đã cạn sôi sùng sục. Dễ đã đến quá nửa đêm. Gió ào ào lòng đường, sốt soạt miếng ni lông trên lưng ông xịch lô đầu quả gáo như lão quan tàu Tưởng thất thế vào giờ này tà tà đến làm chén rượu với bát cháo ấm bụng rồi ra ga Hàng Cỏ đón tàu chợ dưới Phòng lên. Lão cà phê bít tất nói vọng ra như khoe cho mọi người biết:

- Ông ấy là người Nhật.

Bác cháo gà Chử nhần nhớ ngược cặp mắt lông quặm kèm nhèm nhìn đám khách muộn. Cũng chẳng nhìn người nào ra người nào, nhưng bác gật gù : Nhật à, « giô tô nay ». Bác tự nhiên nhớ mấy chữ cóp nhật chế giễu của người thành phố này mỗi thời kỳ biến động về nên được bức tranh thế sự, ai cũng xì xồ vài ba câu : *mét xì bô cu, mắng giê ca ca... hẩu sực, tả lớ* và mấy năm có người Nhật đến lại thêm *arigatô... giôtônay...* Bác Chử chấp tay, cung kính : Mời các ông ngồi. Mấy chiếc ghế con được khóp lại thành bàn. Những mẩu củi trong lò đã vạc than được vét ra mặt đường làm đông lửa sưởi cho mấy ông khách sau cùng. Bác moi cái chai ra rót đều, lại bung một chén vào lão 81.

- Chẳng nói giấu chư vị, nhà em vừa làm một chén rồi. Lâu lắm mới lại trông thấy ông *zôtônay*, em xin hầu chư vị chén nữa.

Gió sồn quanh gáy, không ai biết con lạnh thít người. Bác Chử cật chai vào ngăn kéo lại lôi ra hai thanh tre mà mỗi hôm vừa đặt gánh, thằng con trai bác đã đi các phố chỗ vào đầy gõ « sực tắc, sực tắc » cho mọi người biết « quay hạp trúc » sực tắc cháo gà đã đến.

Một thanh tre kê xuống mặt đường nhựa, thanh tre sực tắc thành cái phách.

- Nhà em xin hầu cán bộ một khỏ.

Hãy còn giăng gió gió giăng

Đừng lo lắng thanh xuân bất tái

Biết rằng ai đã hơn ai...

Nguyễn Tuân húng chí cầm cái ống khói thổi bếp gõ ngón tay đánh trống châu nhịp. Ông xích lô đầu quả gáo tưởng đi ngay, nhưng đã lại đương thiu thiu, cũng nhòe dậy. Mỗi người mỗi tâm sự ở cái ngã sáu đường đời này. Chẳng ai đoái hoài đến Aki ngồi yên, nước mắt lã chã. Aki lại khóc. Cũng không ai để ý những câu ư ử rên rỉ bát nháo gió giảng của bác hàng cháo.

Im lặng một lúc lâu. Nguyễn Tuân vỗ lưng Aki:

- Mai đã đi rồi, Tokyo đương đợi anh. Tôi hò chúc Aki một bài đường trường từ biệt Hà Nội.

Hãy giữ lâu được nỗi nhớ cái đêm đàm bạc này.

Chiều chiều mượn ngựa ông đồ

Mượn kiệu chú lính đưa cô tôi về

Ngựa ô đi đến quán Lau

Ngựa hồng dừng đỉnh đi sau gò Diên

Không rõ mấy câu ca dao Phú Yên ấy Aki hiểu đến đâu. Tôi thì tôi bồi hồi nhớ xưa kia những khi họp mặt thanh niên hay truyền bá quốc ngữ nghe Trương Đình Chi giọng Bắc lại hò Phú Ôn kể về người đàn ông lặn lội dắt vợ công con vượt đèo xa xứ kiếm miếng ăn. Người đứng cất tiếng hò cũng hốc hác nảo nề như người tha hương kia. Mỗi khi uống và buồn, Nguyễn Tuân thường bắt chước giọng Trương Đình Chi hò Phú Ôn. Có phải những câu hò ngơ ngẩn nảo lòng trong đêm lạnh giữa những con người đã trải mấy cuộc đời làm rơi nước mắt xuống đường thành phố như dòng sông miên man, nhớ nhà, mà mừng trở về không còn, « lệ ai chan chứa » biết đi đâu về đâu như khi ở rừng Thượng Yên, khóc cũng chẳng vì lẽ gì. Nguyễn Tuân nhìn Aki. Nguyễn Tuân rút khăn tay chấm mắt. Ở câu hò Phú Ôn của con người ấy còn ngổn ngang bao nhiêu hơn cái thằng Aki trở về. Làm sao hiểu được những giọt nước mắt kia vì nỗi niềm ai. [...]